

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỬ CHI
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2022/DS-ST
Ngày: 10-02-2022
V/v tranh chấp Hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Châu Trinh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Phước Trinh
2. Bà Phạm Thị Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Hải Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 310/2020/TLST-DS ngày 07 tháng 8 năm 2020 về tranh chấp Hợp đồng vay tài sản theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 319/2021/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 11 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 370/2021/QĐST-DS ngày 13 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần BDLV (gọi tắt là Ngân hàng)

Địa chỉ: Tòa nhà CT - phường N, quận K, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp: Ông Phạm Doãn S

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Đức Tr (có mặt)

Địa chỉ liên hệ: khu phố 2, thị trấn C, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Hồ Mộng Th, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 6, ấp Đ, xã H, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ khác: Đường 641, ấp C, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện nộp ngày 26/3/2021, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và lời khai của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày như sau:

Ngày 02/3/2018, Ngân hàng và bà Nguyễn Hồ Mộng Th ký Hợp đồng tín dụng số HĐTD580201836. Theo đó, bà Nguyễn Hồ Mộng Th vay tiền của Ngân hàng số tiền 170.000.000đ (Một trăm bảy mươi triệu đồng), thời hạn vay là 60 tháng, kể từ ngày giải ngân (ngày giải ngân 03/3/2018), lãi suất trong hạn là 14%/năm áp dụng trong 03 tháng đầu, sau đó sẽ được thả nổi và điều chỉnh theo quy định của Ngân hàng tại từng thời kỳ. Mục đích vay là tiêu dùng cá nhân. Bên vay phải trả nợ gốc và lãi mỗi tháng một lần vào ngày 10 hàng tháng. Ngày thanh toán đầu tiên bắt đầu từ ngày 10/3/2018.

Từ ngày 10/9/2019 thì bà Th không trả nợ theo thỏa thuận nên Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Hồ Mộng Th thanh toán cho Ngân hàng số tiền còn nợ theo Hợp đồng tín dụng số HĐTD580201836 ký ngày 02/3/2018 với tổng số tiền tính đến ngày 10/02/2022 là 123.199.025 đồng, trả một lần ngay khi án phát sinh hiệu lực pháp luật.

Buộc bà Nguyễn Hồ Mộng Th phải thanh toán tiền lãi quá hạn trên dư nợ gốc theo Hợp đồng tín dụng số HĐTD580201836 từ ngày 11/02/2022 cho đến khi thanh toán đủ số tiền theo yêu cầu.

Ngân hàng chỉ yêu cầu cá nhân bà Nguyễn Hồ Mộng Th thanh toán toàn bộ số tiền nêu trên.

Bị đơn: Bà Th vắng mặt tại phiên tòa, không rõ lý do vắng mặt nhưng hồ sơ có thể hiện bà thừa nhận có nợ Ngân hàng và đồng ý trả nợ và xin trả dần mỗi tháng số tiền là 2.000.000 đồng. Số tiền vay không liên quan đến chồng của bà.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi phát biểu quan điểm:

* Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử.

* Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

* Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm về tố tụng: Khắc phục về thời hạn chuẩn bị xét xử.

* Về nội dung: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn

yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Củ Chi giải quyết buộc bị đơn trả tiền vay với mục đích tiêu dùng, đây là tranh chấp hợp đồng dân sự được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Theo kết quả xác minh của Công an xã Phước Hiệp, huyện Củ Chi thể hiện bị đơn là bà Nguyễn Hồ Mộng Th có hộ khẩu thường trú tại ấp Đ, xã H, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh và hiện không sinh sống tại địa phương nhưng bà Th có đến Tòa án làm việc theo giấy triệu tập và theo bản tự khai thì bà Th vẫn ghi địa chỉ ở ấp Đ, xã H, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia tố tụng tại phiên tòa xét xử nhưng bị đơn không có yêu cầu phản tố vắng mặt, không rõ lý do vắng mặt. Căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Về thời hiệu khởi kiện: Do các bên đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

Hội đồng xét xử xét số tiền nợ gốc còn lại là 106.385.509 đồng theo tài liệu có trong hồ sơ thể hiện bà Th có thực hiện vay tiền Ngân hàng và đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng tín dụng số HĐTD580201836 ký ngày 02/3/2018 mà bà Th đã ký với Ngân hàng, đồng thời trong quá trình giải quyết bà Th có thừa nhận và thống nhất với Ngân hàng về số tiền nợ. Điều này cho thấy bà Th đã vi phạm vào khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 về nghĩa vụ trả nợ cho bên cho vay, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào tài liệu do Ngân hàng cung cấp là phù hợp quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử xét tiền lãi: Hợp đồng tín dụng số HĐTD580201836 ký ngày 02/3/2018 thì bà Th và Ngân hàng có thỏa thuận lãi suất trong hạn là 14%/năm áp dụng trong 03 tháng đầu, sau đó sẽ được thả nổi và điều chỉnh theo quy định của Ngân hàng tại từng thời kỳ, lãi suất nợ gốc quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn, lãi suất nợ lãi chậm trả do hai bên thỏa thuận bằng 10%/năm.

Căn cứ quy định tại Khoản 2 Điều 3 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 thì: “Trường hợp có quy định khác nhau giữa Luật này và các luật khác có liên quan về thành lập, tổ chức, hoạt động, kiểm soát đặc biệt, tổ chức lại, giải thể tổ chức tín dụng... thì áp dụng theo quy định của Luật này”, theo quy định tại Khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 thì: “Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động Ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật”, do đó, đối với hợp đồng vay tài sản mà một bên là tổ chức tín dụng thì lãi suất của hợp đồng vay được thực hiện theo thỏa thuận giữa các bên quy định tại hợp đồng.

Tại phiên tòa phía Ngân hàng chỉ yêu cầu tiền lãi quá hạn là 16.813.516 đồng là sự tự nguyện của Ngân hàng và phù hợp với quy định của pháp luật.

Như vậy, Ngân hàng yêu cầu bà Nguyễn Hồ Mộng Th thanh toán cho Ngân hàng số tiền còn nợ theo Hợp đồng tín dụng số HĐTD580201836 ký ngày 02/3/2018 Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Hồ Mộng Th thanh toán cho Ngân hàng số tiền còn nợ theo Hợp đồng tín dụng số HĐTD580201836 ký ngày 02/3/2018 với tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 10/02/2022 là 123.199.025 đồng, trả một lần ngay khi án phát sinh hiệu lực pháp luật và buộc bà Nguyễn Hồ Mộng Th phải thanh toán tiền lãi quá hạn trên dư nợ gốc theo Hợp đồng tín dụng số HĐTD580201836 từ ngày 11/02/2022 cho đến khi thanh toán đủ số tiền theo yêu cầu là có cơ sở để chấp nhận và cũng phù hợp với đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi.

Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng chỉ yêu cầu cá nhân bà Th trả nợ và bà Th xác định số tiền nợ Ngân hàng là nợ riêng của bà không liên quan đến chồng bà nên Hội đồng xét xử chỉ buộc cá nhân bà Th trả nợ cho Ngân hàng.

Về nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Dân sự năm 2015; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 3, Điều 91 và Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 6, 7, 26, 30, 31, 32 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Điều 147 Bộ luật Dân sự năm 2015; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án,

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng:

Buộc cá nhân bà Nguyễn Hồ Mộng Th phải thanh toán nợ gốc và lãi theo Hợp đồng tín dụng số HĐTD580201836 ngày 02/3/2018 tính đến ngày 10/02/2022 là 123.199.025 (Một trăm hai mươi ba triệu một trăm chín mươi chín ngàn không trăm hai mươi lăm) đồng, trả một lần ngay khi án phát sinh

hiệu lực pháp luật.

Thời gian và cách trả: Trả một lần ngay khi bản án phát sinh hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 11/02/2022 bà Nguyễn Hồ Mộng Th còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng số HĐTD580201836 ngày 02/3/2018 đã ký giữa bà Nguyễn Hồ Mộng Th và Ngân hàng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thì lãi suất mà bà Th vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng.

[2] Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Hồ Mộng Th phải chịu án phí là 6.159.951 (Sáu triệu một trăm năm mươi chín ngàn chín trăm năm mươi một) đồng.

Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng số tiền đã nộp là 3.206.185 (Ba triệu hai trăm lẻ sáu ngàn một trăm tám mươi lăm) đồng theo biên lai thu số AA/2019/0084407 ngày 07/8/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

[3] Thời hạn kháng cáo đối với bản án này là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND H. Củ Chi;
- Chi cục THA DS Củ Chi;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Châu Trinh

